

Số: 16/2010/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 12 tháng 05 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định cho vay vốn đi lao động
có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cho vay đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-NHNN ngày 16/7/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 515/LĐT BXH-TTr ngày 08/4/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cho vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài bằng nguồn vốn địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 44/2004/QĐ-UBND ngày 06/3/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt dự án cho vay vốn đi xuất khẩu lao động bằng nguồn vốn địa phương đối với lao động thuộc gia đình nghèo, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ; Quyết định số 04/2005/QĐ-UBND ngày 06/02/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh mục 6, Điều 1, Quyết định số 44/2004/QĐ-UBND ngày 06/3/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt dự án cho vay vốn đi xuất khẩu lao động bằng nguồn vốn địa phương đối với lao động thuộc gia đình nghèo, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Thủ trưởng các

ngành, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

**Cho vay vốn đi lao động có thời hạn
ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND
ngày 12/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng.

1. Đối tượng: Tất cả người lao động cư trú dài hạn tại tỉnh Lâm Đồng đã được tuyển chọn và có nhu cầu vay vốn để đi xuất khẩu lao động.

2. Điều kiện vay vốn: Người vay vốn phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Được bên tuyển dụng chính thức tiếp nhận đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Bên tuyển dụng bao gồm: Các doanh nghiệp được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đại diện được doanh nghiệp này có giấy phép của cơ quan chức năng được phép tuyển dụng lao động đi nước ngoài; người sử dụng lao động ở nước ngoài.

3. Phạm vi áp dụng: Toàn tỉnh Lâm Đồng.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 2. Mức vốn cho vay.

1. Mức cho vay cụ thể đối với từng người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn của người vay để chi phí đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng tuyển dụng (ngoài các chi phí đã được ngân sách địa phương hỗ trợ như: chi phí học nghề, học ngoại ngữ, chi phí làm hộ chiếu .v.v.) và khả năng trả nợ của người vay nhưng không vượt quá mức trần cho vay theo từng thị trường lao động đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định từng thời kỳ và mức cho vay tối đa là 50.000.000 đồng.

2. Các trường hợp trước đây vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội để đi lao động có thời hạn ở nước ngoài nhưng đã về nước (vì các lý do: doanh nghiệp tiếp nhận lao động bị phá sản hoặc giải thể; người lao động bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, mất việc làm; sức khỏe người lao động không phù hợp với yêu cầu công việc phải về nước trước hạn) hiện còn dư nợ, nếu được tuyển dụng và có nhu cầu vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội để tiếp tục đi xuất khẩu lao động, có kế hoạch trả nợ thì vẫn được vay theo quy định này từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

Điều 3. Thời hạn cho vay.

Việc xác định thời hạn cho vay được căn cứ vào thời hạn đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng tuyển dụng và khả năng trả nợ của người vay nhưng tối đa không quá thời hạn đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động đã được ký kết giữa các bên tham gia.

Điều 4. Lãi suất cho vay.

1. Lãi suất cho vay xuất khẩu lao động được áp dụng chung theo lãi suất cho hộ nghèo vay do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

2. Đối với người lao động thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, bộ đội xuất ngũ được vay với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

3. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Điều 5. Nguồn vốn cho vay.

1. Các đối tượng theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam: sử dụng nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động của trung ương (đến 30 triệu đồng) và nguồn vốn của tỉnh (từ trên 30 triệu đồng).

2. Các đối tượng khác: sử dụng nguồn vốn cho vay để đi lao động có thời hạn ở nước ngoài từ ngân sách tỉnh.

Điều 6. Cấp bù chênh lệch lãi suất.

Ngân sách tỉnh sẽ cấp hỗ trợ lãi suất theo quy định này đối với hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, bộ đội xuất ngũ bằng 50% lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trên dư nợ thực tế phát sinh. Hàng quý, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng báo cáo tình hình cho vay và số tiền hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, bộ đội xuất ngũ làm cơ sở để Sở Tài chính chuyển tiền hỗ trợ lãi suất từ ngân sách tỉnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 7. Hồ sơ vay vốn, qui trình xét duyệt cho vay, các qui định về thu nợ, thu lãi tiền vay, kiểm tra vốn vay, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn.

Thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 8. Xử lý nợ bị rủi ro.

1. Đối với nguồn vốn từ ngân sách tỉnh:

a) Về quy trình, phạm vi, hồ sơ pháp lý, biện pháp, trình tự thực hiện xử lý nợ bị rủi ro thực hiện theo quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngoài các biện pháp xóa nợ, miễn lãi, giảm lãi, bổ sung thêm biện pháp khoan nợ tối đa là 36 tháng đối với các trường hợp: doanh nghiệp tiếp nhận lao động bị phá sản, giải thể; người lao động bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, mất việc làm; người lao động bị tai nạn nghề nghiệp trong quá trình lao động ở nước ngoài; sức khỏe người lao động không phù hợp với yêu cầu công việc phải về nước trước hạn.

b) Thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan trên cơ sở đề nghị của Ban chỉ đạo xuất khẩu lao động cấp huyện và các cơ quan liên quan, bao gồm: Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.

c) Nguồn vốn xử lý nợ bị rủi ro: Từ quỹ dự phòng rủi ro của chương trình và ngân sách địa phương cấp bổ sung theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu nguồn dự phòng rủi ro không đủ để xử lý).

2. Đối với nguồn vốn của Trung ương: thực hiện theo Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 9. Phí ủy thác.

Phí ủy thác trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội bằng với tiền lãi thực thu từ chương trình và sử dụng như sau:

1. 30% được sử dụng để chi trả phí dịch vụ ủy thác trả cho tổ chức chính trị - xã hội; trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi phí ấn chỉ.

2. Số còn lại được xem là 100% và phân phối như sau:

a) 20% trích lập quỹ dự phòng rủi ro;

b) 20% sử dụng để mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ chương trình;

c) 20% trích quỹ khen thưởng;

d) 20% trích quỹ phúc lợi;

đ) 20% chi cho công tác kiểm tra, giám sát, công tác phí, xử lý thu hồi nợ, chi khác.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Có trách nhiệm lập kế hoạch nhu cầu vốn cho người lao động vay để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài gửi Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng và Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 8 hàng năm. Riêng năm 2010, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch nhu cầu kinh phí sử dụng trong năm ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Lựa chọn các doanh nghiệp xuất khẩu lao động có uy tín để tư vấn, tuyển dụng lao động trực tiếp tại các huyện, thành phố của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này và xử lý các vấn đề có liên quan đến công tác xuất khẩu lao động; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xử lý nợ bị rủi ro; tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng, năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Dự trù kinh phí lập kế hoạch, công tác quản lý, nâng cao năng lực, giám sát nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động từ ngân sách tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 11. Sở Tài chính.

1. Trên cơ sở kế hoạch nhu cầu vốn cho vay xuất khẩu lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập, cân đối nguồn để bổ sung nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động.

2. Chịu trách nhiệm ký hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng về việc tiếp nhận nguồn vốn tổ chức thực hiện chương trình. Thực hiện kiểm tra, quyết toán việc sử dụng nguồn vốn, phí ủy

thác, chuyển kinh phí hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, bổ sung nguồn dự phòng rủi ro và đề xuất xử lý nợ bị rủi ro.

Điều 12. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung nghiệp vụ cho vay theo quy định. Định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo tình hình thực hiện chương trình này cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

1. Chịu trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện chương trình này.

2. Chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận các đối tượng chính sách theo quy định làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay; theo dõi tình hình lao động trước và sau khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài nhằm đảm bảo tính hiệu quả của chương trình.

3. Định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo tình hình thực hiện chương trình này cho Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 14. Các cơ quan có thành viên trong Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.

Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện cho vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo Quyết định này; kịp thời đề xuất các bổ sung, sửa đổi để phù hợp với thực tế.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật.

1. Những tổ chức, cá nhân làm tốt công tác cho vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được đề nghị khen thưởng theo Luật Thi đua - Khen thưởng.

2. Những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định cho vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn thư về công tác cho vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật quy định về khiếu nại, tố cáo.

Điều 17. Điều khoản thi hành.

1. Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt trong phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo định kỳ 6 tháng, hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành và địa phương thông nhất đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương về cho vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa